

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Công tác xã hội

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Công tác xã hội với Người khuyết tật

2. Mã học phần: DHCB05

3. Số đvht: 3(2,1)

4. Trình độ: Sinh viên năm thứ tư

5. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết (2 tiết giảng/tuần)
- Thảo luận, kiểm tra: 30 tiết (2 tiết thảo luận hoặc thực hành/tuần)
- Tự học: 45 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết công tác xã hội, Công tác xã hội cá nhân, Công tác xã hội nhóm, Phát triển cộng đồng

7. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

7.1. Về kiến thức:

- Nêu được khái niệm khuyết tật, khái niệm công tác xã hội với người khuyết tật, cách phân loại khuyết tật, mục đích của công tác xã hội với người khuyết tật.

- Trình bày được: Thực trạng người khuyết tật; nguyên nhân, ảnh hưởng của khuyết tật; sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật, luật pháp chính sách liên quan đến người khuyết tật, vai trò của nhân viên công tác xã hội khi làm việc với người khuyết tật.

- Phân tích được các hướng tiếp cận dựa trên quan điểm về người khuyết tật, các loại hình dịch vụ và mô hình trợ giúp người khuyết tật.

7.2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng quản lý trường hợp, tri liệu nhận thức và tiếp cận can thiệp tập trung vào giải pháp trong công tác xã hội với người khuyết tật.

- Có kỹ năng tham vấn gia đình, đặt câu hỏi xoay vòng và tổ chức một cuộc họp gia đình người khuyết tật.

- Có kỹ năng giao tiếp, tham vấn, lắng nghe, diễn giải trong sinh hoạt nhóm với người khuyết tật.

- Có kỹ năng biện hộ, huy động các nguồn lực, xây dựng mạng lưới người khuyết tật trong cộng đồng.

7.3. Về thái độ:

- Tôn trọng người khuyết tật

- Tin tưởng vào khả năng thay đổi của người khuyết tật

- Tự giác rèn luyện kiến thức kỹ năng để làm việc với người khuyết tật đạt hiệu quả cao nhất.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Công tác xã hội với người khuyết tật bao gồm kiến thức các vấn đề cơ bản của khuyết tật, người khuyết tật và công tác xã hội với người khuyết tật như: Các khái niệm có liên quan, sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật, các dạng khuyết tật, ảnh hưởng của khuyết tật đối với gia đình và bản thân người khuyết tật cũng như các chính sách luật pháp liên quan đến người khuyết tật; mục đích của Công tác xã hội với người khuyết tật, vai trò trách nhiệm của nhân viên xã hội trong công tác xã hội với người khuyết tật...

Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức về hướng tiếp cận, các loại hình và mô hình trợ giúp cũng như các kỹ năng của nhân viên công tác xã hội làm việc với người khuyết tật ở góc độ cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng.

Học phần có kết cấu 3 chương:

- Chương 1. Một số lý luận cơ bản về khuyết tật và người khuyết tật

- Chương 2. Những hướng tiếp cận dựa trên các quan điểm về khuyết tật và các loại hình dịch vụ, mô hình trợ giúp người khuyết tật

- Chương 3. Thực hành công tác xã hội với người khuyết tật

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy:

Bộ môn: Công tác xã hội chuyên biệt

Khoa phụ trách: Khoa Công tác xã hội.

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Có đầy đủ các điểm thuộc các tiêu chí đánh giá.
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp; chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có).
- Thực hiện đầy đủ nội dung, nhiệm vụ trong từng thời gian cụ thể đã được đưa ra trong đề cương môn học.

11. Tài liệu học tập

11.1 Tài liệu bắt buộc

1. PGS.TS Nguyễn Thị Kim Hoa (chủ biên) (2014), *Công tác xã hội với người khuyết tật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

11.2. Tài liệu tham khảo

2. Đàm Thị Thuý Hằng (chủ biên) (2012), *Sổ tay công tác xã hội hỗ trợ người khuyết tật*, NXB Đà Nẵng.
3. *Luật người khuyết tật*, số 51/2010/QH12.
4. Đặng Đức San (chủ biên) (2012), *Hỏi đáp chính sách pháp luật về người khuyết tật*, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội.
5. *Tài liệu tập huấn hỗ trợ người khuyết tật giảm nghèo* - Trung ương hội chữ thập đỏ Việt Nam - Hà Nội, 2007

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần, điểm đánh giá thái độ học tập (chuẩn bị	1 đầu điểm	20 %	

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
	bài, thảo luận, làm bài tập nhóm...).			
2	Bài thực hành theo nhóm	1 bài	20 %	
3	Bài thi kết thúc học phần: Viết tiểu luận	1 bài	60 %	

Lưu ý: Sinh viên không tham gia đủ tối thiểu 80% số tiết học trên lớp không được thi lần đầu.

13. Thang điểm: 10

- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	TL+ KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
<u>Tuần 1</u>	CHƯƠNG 1. MỘT SỐ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KHUYẾT TẬT VÀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT 1.1. Một số vấn đề chung về Khuyết tật và người khuyết tật 1.1.1. Khái niệm 1.1.1.1. Khuyết tật 1.1.1.2. Người khuyết tật	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.23 - 35). - Đọc tài liệu số 2 (tr.14 - 15). - Đọc tài liệu số 3 (chương 1) - Đọc tài liệu tham khảo số 4	1. Chuẩn bị tài liệu: Phôtô tài liệu, mua sách vở, tìm địa chỉ thông tin trên mạng và thư viện về môn Công tác xã hội với NKT. 2. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu

	<i>1.1.2. Thực trạng người khuyết tật</i> 1.1.2.1. Thực trạng người khuyết tật trên thế giới 1.1.2.2. Thực trạng người khuyết tật ở Việt Nam <i>1.1.3. Phân loại khuyết tật</i> 1.1.3.1. Phân loại theo các dạng tật 1.1.3.2. Phân loại theo mức độ khuyết tật <i>1.1.4. Nguyên nhân dẫn đến khuyết tật</i> 1.1.4.1. Nguyên nhân bẩm sinh 1.1.4.2. Nguyên nhân phát sinh				tham khảo. 3. Trả lời câu hỏi: Hãy lấy ví dụ minh họa về từng dạng khuyết tật?
	Thảo luận Thảo luận nhóm theo các câu hỏi: - Bạn có nhận xét gì về thực trạng người khuyết tật? - Từ các nguyên nhân dẫn đến khuyết tật, các bạn có đề xuất gì về giải pháp phòng ngừa khuyết tật?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.23 - 35). - Đọc tài liệu số 2 (tr.14 - 15). - Đọc tài liệu số 3 (trang 1)	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút - Trình bày kết quả thảo luận lên giấy A0 rồi cử đại diện lên phát biểu. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét.
<u>Tuần 2</u>	<i>1.1.5. Ảnh hưởng của khuyết tật</i> 1.1.5.1. Đối với bản thân người khuyết tật 1.1.5.2. Đối với gia đình có người khuyết tật 1.1.5.3. Đối với xã hội <i>1.1.6. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người</i>	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.122 – 135 và tr.158 – 203) - Đọc tài liệu tham khảo số 2 (tr.19 - 22).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo.

	<i>khuyết tật</i> 1.1.6.1. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử qua nhận thức, quan điểm 1.1.6.2. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử qua thái độ 1.1.6.3. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử qua ngôn ngữ				2. Trả lời câu hỏi - Lấy ví dụ minh họa về các dạng kỳ thị với NKT?
	Thảo luận - Sự kỳ thị có tác động như thế nào đối với NKT, gia đình, cộng đồng? - Bạn cảm thấy thế nào khi những người xung quanh kỳ thị và phân biệt đối xử với bạn? - Theo bạn, Nhân viên Công tác xã hội cần làm gì để xoá đi sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.122 – 135 và tr.158 – 203) - Đọc tài liệu tham khảo số 2 (tr19 - 22).	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút - Trình bày kết quả thảo luận lên giấy A0 rồi cử đại diện lên phát biểu. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét.
<u>Tuần 3</u>	<i>1.1.7. Luật pháp, chính sách liên quan đến người khuyết tật</i> 1.1.7.1. Văn bản pháp lý quốc tế 1.1.7.2. Văn bản pháp lý của Việt Nam 1.2. Công tác xã hội với người khuyết tật <i>1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội với người khuyết tật</i> <i>1.2.2. Mục đích của Công tác xã hội với người khuyết tật</i>	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.59-71) - Đọc tài liệu số 2 (tr68 – 70) - Đọc tài liệu số 3 - Đọc tài liệu tham khảo số 4	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi - Hãy chỉ ra một số quy định trong Luật NKT VN chưa được áp dụng trên thực tế?

	<i>1.2.3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội khi làm việc với người khuyết tật</i>				
	Thảo luận Hãy lấy ví dụ để minh họa cho các vai trò của nhân viên công tác xã hội khi làm việc với người khuyết tật?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.59-71) - Đọc tài liệu số 3	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút - Trình bày kết quả thảo luận lên giấy A0 rồi cử đại diện lên phát biểu. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét.
<u>Tuần 4</u>	CHƯƠNG 2. NHỮNG HƯỚNG TIẾP CẬN DỰA TRÊN CÁC QUAN ĐIỂM VỀ KHUYẾT TẬT VÀ CÁC LOẠI HÌNH DỊCH VỤ TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT 2.1. Những hướng tiếp cận dựa trên quan điểm về khuyết tật <i>2.1.1. Tiếp cận dựa trên quan điểm tâm linh – tín ngưỡng (đạo đức)</i> <i>2.1.2. Tiếp cận dựa trên quan điểm y học</i> <i>2.1.3. Tiếp cận dựa trên quan điểm mô hình xã hội</i> <i>2.1.4. Tiếp cận dựa trên quan điểm từ thiện</i> <i>2.1.5. Tiếp cận theo quan điểm mô hình dựa trên Quyền</i>	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.36 - 43).	Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo.

	<i>2.1.6. Tiếp cận trên quan điểm đa dạng văn hóa</i>				
	Thảo luận - Phân tích những mặt tích cực, hạn chế trong mỗi hướng tiếp cận dựa trên quan điểm về khuyết tật?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.36 - 43). - Lắng nghe và góp ý, nhận xét cho các nhóm trình bày	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút rồi cử đại diện lên phát biểu. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét cho các nhóm trình bày
<u>Tuần 5</u>	2.2. Các loại hình dịch vụ trợ giúp người khuyết tật <i>2.2. Các loại hình dịch vụ trợ giúp người khuyết tật</i> 2.2.1. Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật. 2.2.2. Các dịch vụ giáo dục cho người khuyết tật 2.2.3. Phục hồi chức năng cho người khuyết tật 2.2.4. Hỗ trợ thực hiện các quyền của người khuyết tật 2.2.5. Tham vấn tâm lý	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.44 - 58). - Đọc tài liệu số 2 (tr.62 – 65; 101) - Đọc tài liệu tham khảo số 4	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo.
	Thảo luận: Trình bày vai trò của NVXH trong mỗi loại hình, dịch vụ trợ giúp trong bài?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.44 - 58). - Đọc tài liệu số 2 (tr.62 – 65; 101). - Đọc tài liệu số 4	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút rồi cử đại diện lên phát biểu. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét cho các nhóm trình bày

<u>Tuần 6</u>	Chương 3. THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT 3.1. Làm việc với cá nhân <i>3.1.1. Quản lý trường hợp với người khuyết tật</i> 3.1.1.1. Khái niệm quản lý trường hợp với người khuyết tật. 3.1.1.2. Mục tiêu của quản lý trường hợp với người khuyết tật 3.1.1.3. Nhiệm vụ và chức năng của quản lý trường hợp với người khuyết tật. 3.1.1.4. Tiến trình quản lý trường hợp với người khuyết tật.	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.72 - 91). - Đọc tài liệu số 2 (tr.48 - 60).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo.
	Thảo luận Lập một kế hoạch quản lý trường hợp cho một người khuyết tật vận động (tình huống do nhóm tự giả định)?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.72 - 91). - Đọc tài liệu số 2 (tr.48 - 60).	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút - Trình bày kết quả thảo luận lên giấy A0 rồi cử đại diện lên phát biểu. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét.
<u>Tuần 7</u>	<i>3.1.2. Trị liệu nhận thức (hiểu biết) về vấn đề khuyết tật</i> 3.1.2.1. Các giả thuyết với vấn đề trị liệu nhận thức khuyết tật	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.318 - 342).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung bài học trong tài

	3.1.2.2. Can thiệp trong mô hình về vấn đề khuyết tật 3.1.3. Tiếp cận can thiệp tập trung vào giải pháp. 3.1.3.1. Giới thiệu chung về tiếp cận can thiệp tập trung vào giải pháp. 3.1.3.2. Tiếp cận can thiệp tập trung vào giải pháp khi làm việc với người khuyết tật				liệu tham khảo
	Thảo luận Phân tích vai trò của nhân viên công tác xã hội trong cách tiếp cận can thiệp tập trung vào giải pháp khi làm việc với người khuyết tật?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.318 - 342).	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút - Trình bày kết quả thảo luận lên giấy A0 rồi cử đại diện lên phát biểu. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét cho các nhóm.
<u>Tuần 8</u>	3.2. Làm việc với gia đình 3.2.1. Nhiệm vụ của NV CTXH trong việc hỗ trợ gia đình người khuyết tật 3.2.1.1. Giúp người khuyết tật và các thành viên trong gia đình tiếp cận các chương trình, chính sách. 3.2.1.2. Giúp nâng cao năng lực cho các thành viên trong gia đình để họ hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập	2	0	- Đọc tài liệu số 1 tr.342 - 349). - Đọc tài liệu số 2 (tr.29 - 31). - Đọc tài liệu số 3.	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo.

	3.2.1.3. NV CTXH hỗ trợ người khuyết tật và gia đình thông qua tham vấn nhóm 3.2.1.4. Tổ chức các chương trình, tập huấn nâng cao năng lực cho người khuyết tật và các thành viên trong gia đình có người khuyết tật.				
	Thảo luận Lấy ví dụ minh họa cho mỗi nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ gia đình người khuyết tật?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.342 - 349). - Đọc tài liệu số 2 (tr.29 - 31). - Đọc tài liệu số 3.	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút rồi cử đại diện lên phát biểu. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét.
<u>Tuần 9</u>	3.2.2. <i>Tiếp cận đánh giá gia đình là trung tâm</i> 3.2.2.1. Một số giá trị cốt lõi trong cách tiếp cận đánh giá gia đình là trung tâm. 3.2.2.2. Các thành tố thiết yếu của cách tiếp cận lấy gia đình làm trung tâm. 3.2.3. <i>Một số kỹ năng trong Công tác xã hội với gia đình người khuyết tật</i> 3.2.3.1. Kỹ năng tham vấn gia đình 3.2.3.2. Kỹ năng đặt câu hỏi xoay vòng 3.2.3.3. Kỹ năng tổ chức một cuộc họp gia đình	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.349 - 354). - Đọc tài liệu số 2 (tr.63 - 64). - Đọc tài liệu số 4 và 5.	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo 2. Trả lời câu hỏi Hãy chuẩn bị một số câu hỏi về: Câu hỏi xoay vòng Câu hỏi về việc đối phó vấn đề Câu hỏi về điều kỳ diệu Câu hỏi đánh giá mức độ

					qua thang điểm.
	Thực hành Thảo luận và đóng vai một cuộc làm việc giữa nhân viên công tác xã hội và gia đình người khuyết tật, trong đó, nhân viên công tác xã hội có sử dụng ít nhất một kỹ năng đã được học trong bài?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.349 - 354). - Đọc tài liệu số 2 (tr.63 - 64). - Đọc tài liệu số 4 và 5.	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút - Nhóm cử đại diện lên đóng vai trong vòng 5 đến 7 phút/nhóm. - Lắng nghe, đặt câu hỏi và góp ý, nhận xét.
Tuần 10	3.3. Làm việc với nhóm <i>3.3.1. Khái niệm Công tác xã hội nhóm với người khuyết tật</i> <i>3.3.2. Các loại hình nhóm trong Công tác xã hội với người khuyết tật</i> 3.3.2.1. Nhóm trị liệu của người khuyết tật 3.3.2.2. Nhóm tự giúp của người khuyết tật 3.3.2.3. Nhóm giáo dục của người khuyết tật 3.3.2.4. Nhóm giải trí của người khuyết tật 3.3.2.5. Nhóm hành động của người khuyết tật	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr. 355 - 357). - Đọc tài liệu số 4, 5.	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo.
	Thảo luận Trình bày các vai trò cụ thể của nhân viên công tác xã hội trong mỗi loại hình nhóm trên? Lấy ví dụ minh họa?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr. 355 - 357). - Đọc tài liệu số 4, 5.	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút - Trình bày kết quả thảo luận lên giấy A0 rồi cử đại diện lên phát biểu. - Lắng nghe và góp ý, nhận

					xét.
<u>Tuần 11</u>	3.3.3. Một số kỹ năng làm việc nhóm trong CTXH với người khuyết tật 3.3.3.1. Kỹ năng giao tiếp với nhóm người khuyết tật 3.3.3.2. Kỹ năng tham vấn nhóm người khuyết tật 3.3.3.3. Kỹ năng lắng nghe trong sinh hoạt nhóm người khuyết tật 3.3.3.4. Kỹ năng diễn giải trong sinh hoạt nhóm người khuyết tật	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.357 - 363). - Đọc tài liệu số 2 (tr.31 - 48).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo.
	Thực hành Đóng vai một buổi sinh hoạt nhóm của người khuyết tật, trong đó, nhân viên công tác xã hội có sử dụng ít nhất một kỹ năng đã học trong bài?	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.357 - 363). - Đọc tài liệu số 2 (tr.31 - 48).	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút rồi cử đại diện lên đóng vai trong vòng 5 đến 7 phút/nhóm. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét cho các nhóm đóng vai.
<u>Tuần 12</u>	3.3.4. Một số kỹ thuật giúp thành viên nhóm tự nhận thức và chủ động thích ứng 3.3.4.1. Giới thiệu và tự nhận thức bản thân 3.3.4.2. Tự nhận thức về sự khuyết tật 3.3.4.3. Nhận thức về những thay đổi sẽ diễn ra trong tương lai gần 3.3.4.4. Xác định các dịch vụ hỗ trợ 3.3.4.5. Sắm vai	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.363 - 373).	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo 2. Trả lời câu hỏi Hãy trình bày ngắn gọn nội dung các bài học hướng dẫn

	3.3.4.6. Kết thúc				trong mô hình giáo dục tâm lý nhóm?
	Thực hành Đóng vai một buổi làm việc giữa nhân viên công tác xã hội và nhóm, trong đó nhân viên công tác xã hội có sử dụng ít nhất một kỹ thuật đã học trong bài để trợ giúp thân chủ	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.363 - 373).	- Thảo luận theo nhóm trong vòng 15 phút rồi cử đại diện lên đóng vai trong vòng 5 đến 7 phút/nhóm. - Lắng nghe và góp ý, nhận xét cho các nhóm đóng vai
Tuần 13	3.4. Làm việc với cộng đồng <i>3.4.1. Các mô hình thực hành cộng đồng người khuyết tật</i> 3.4.1.1. Mô hình trao quyền 3.4.1.2. Mô hình cộng đồng chức năng 3.4.1.3. Mô hình hòa nhập xã hội 3.4.1.4. Mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.373 - 378). - Đọc tài liệu số 2 (tr.62 - 65). - Đọc tài liệu số 4, 5.	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi: + Phân biệt cộng đồng và cộng đồng người khuyết tật?
	Thực hành Mỗi nhóm sinh viên tự liên hệ và xuống một xã/phường/thị trấn để tìm hiểu về thực trạng người khuyết tật và các hoạt động trợ giúp người khuyết tật đang được triển khai tại địa phương đó (đợt thực hành diễn ra trong 2 tuần: 13 và 14, cuối đợt thực hành, mỗi nhóm có 1 báo cáo trên	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.373 - 378). - Đọc tài liệu số 2 (tr.62 - 65). - Đọc tài liệu số 4, 5.	- Đi nghiên cứu thực tế. - Thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên.

	giấy A0 và trình bày trước lớp vào tuần 15) (đợt 1).				
<u>Tuần 14</u>	3.4.2. <i>Biện hộ, huy động nguồn lực và xây dựng mạng lưới cộng đồng</i> 3.4.2.1. Biện hộ và dịch vụ biện hộ cho người khuyết tật. 3.4.2.2. Huy động nguồn lực cộng đồng 3.4.2.3. Xây dựng mạng lưới người khuyết tật	2	0	- Đọc tài liệu số 1 (tr.378 - 403). - Đọc tài liệu số 2 (tr.67 - 71). - Đọc tài liệu số 3, 4, 5.	1. Chuẩn bị và đọc trước: - Nội dung bài học trong giáo trình bắt buộc. - Nội dung trong tài liệu tham khảo. 2. Trả lời câu hỏi + Vai trò của NVCTXH trong từng mô hình thực hành cộng đồng NKT?
	Thực hành Mỗi nhóm sinh viên tự liên hệ và xuống một xã/phường/thị trấn để tìm hiểu về thực trạng người khuyết tật và các hoạt động trợ giúp người khuyết tật đang được triển khai tại địa phương đó (đợt thực hành diễn ra trong 2 tuần: 13 và 14, cuối đợt thực hành, mỗi nhóm có 1 báo cáo trên giấy A0 và trình bày trước lớp) (tiếp).	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.378 - 403). - Đọc tài liệu số 2 (tr.67 - 71). - Đọc tài liệu số 3, 4, 5.	- Đi nghiên cứu thực tế. - Thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên. - Nộp báo cáo.
<u>Tuần 15</u>	Thực hành Các nhóm báo cáo kết quả thực hành (đã thực hiện ở tuần 13 + 14) trong khoảng 15 phút/nhóm.	0	2	- Đọc tài liệu số 1 (tr.378 - 403). - Đọc tài liệu số 2	- Báo cáo thực hành - Lắng nghe, nhận xét, góp ý cho các nhóm khác.

				(tr.67 - 71). - Đọc tài liệu số 4	
	- Công bố điểm thành phần; - Công bố danh sách sinh viên đủ điều kiện thi hết học phần; - Hướng dẫn ôn thi hết học phần.	2	0		- Ghi chép nội dung ôn tập - Chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với giảng viên - Làm đề cương ôn tập

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2014

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
(Đã ký)

TRƯỞNG KHOA
(Đã ký)

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN
(Đã ký)

TS. Trần Quang Tiến

TS. Bùi Thị Mai Đông

TS. Bùi Thị Mai Đông